

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2019/HSST

Ngày: 09/7/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nguyên Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Ân Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 262/2019/HSST ngày 14/5/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 799/2019/QĐST-HS ngày 25/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T U; Giới tính: Nữ, Sinh ngày: 25/12/1982 tại: tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 223/X P D P, phường Q V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở : Phòng A Block B, Chung cư E, phường P, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 5/12, Nghề nghiệp: Nội trợ, Cha: Nguyễn Hải Lâm Sinh năm 1962, Mẹ: Phan Thị K O Sinh năm 1962, chồng: Phạm V A (đã ly hôn) có 2 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự : Không

-Tạm giam từ ngày 19/6/2018.

***Người bị hại:*** Ông V J M (Quốc tịch Pháp) sinh năm: 1956; Địa chỉ tạm trú: phòng q, lầu 1, số 128 - 130 - 132 đường D KDC H, khu phố L, phường T, quận s, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hồ H Q; Địa chỉ: 70/K Trần T K, phường A, Quận F, TP Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A Chung cư E, khu phố T, phường P M, quận s, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Đào D T; Địa chỉ: D -05 cao ốc H, số 928 Lê Văn L xã P, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2017, Nguyễn Thị T U quen biết với ông V J M (gọi tắt là ông M, Quốc tịch Pháp) thông qua mạng xã hội Viber. Đến giữa tháng 12/2017, U có đến căn hộ ông M thuê tại phòng 13, lầu 1, Công ty TNHH Nhà Thỉnh địa chỉ 128 - 130 - 132 đường D1 KDC Him Lam, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận s chơi thì ông M đòi quan hệ tình dục nhưng U không đồng ý nên ông M cầm 500.000 đồng ném vào mặt của U và đuổi về. Đến khoảng đầu tháng 6/2018, ông M đã chủ động nhắn tin cho U rủ U đến căn hộ chơi nhưng U không đồng ý. Ngày 11/6/2018, ông M lại tiếp tục nhắn tin rủ U đến căn hộ chơi và được U đồng ý nhưng vì bức tức với thái độ của ông M trong lần đến chơi lần trước nên U đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản của ông M. U chuẩn bị 01 viên thuốc ngủ bỏ vào trong túi xách, sau đó U đón xe Grab taxi đến căn hộ của ông M và được ông M xuống đón lên phòng. Sau khi vào phòng, ông M lấy bia và thức ăn ra uống cùng U. Khi uống đến lon bia thứ 3 (bia Tiger) thì ông M đi lấy thêm bia, liền lúc đó U lấy viên thuốc ngủ đã chuẩn bị sẵn bẻ ra làm 04 mảnh, bỏ vào ly bia của ông M. Sau khi, ông M lấy bia trở lại và uống hết ly bia đã bị U bỏ thuốc. Sau đó, Ông M đề nghị U ngủ chung và cả hai cùng lên giường ngủ. Khoảng 30 phút sau, U tỉnh dậy đi vệ sinh thì thấy ông M đã ngủ say nên U lấy chìa khóa để trên bàn làm việc rồi mở tủ quần áo lục lấy tài sản, gồm khoảng 100.000.000 đồng bỏ vào chiếc túi đeo của U, tiếp đó U lấy 01 máy chụp ảnh hiệu Nikon (có gắn sẵn ống kính) để trên bàn, 01 chiếc điện thoại Samsung Note 4 đang sạc gần đó và 01 con chuột máy tính, sau đó U vào nhà vệ sinh lấy 01 chai nước hoa, tất cả tài sản lấy được U để vào trong 01 chiếc túi vải màu đen lấy trong tủ quần áo của ông M. Sau đó U nhắn tin cho Hồ H Q (là bạn trai) đến đón. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/6/2018, Q đến và chở U về nhà của U tại chung cư E, phường P, quận s.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của ông M, U đã sử dụng 50.000.000 đồng để mua 2.000 USD (hai ngàn đô la Mỹ), còn lại chi xài vặt, đóng tiền ngân hàng 4.600.000 đồng, đóng tiền trả góp tủ lạnh hàng tháng 1.700.000 đồng, đóng tiền trả góp ti vi 1.300.000 đồng, còn lại 37.000.000 đồng cùng với số tiền của U có 24.000.000 đồng, tổng cộng là 61.000.000 đồng, U cất giữ trong tủ. Ngoài ra, U còn

khai báo thêm khi chiếm đoạt được tài sản của ông M; U đã nói với Q biết tài sản trên U lấy của ông M và nhờ Q bán dùm chiếc máy ảnh hiệu Nikon và được Q đồng ý.

Khoảng 18h ngày 13/6/2018, Q cầm chiếc máy chụp hình trên đến sân cầu lông Hàng Dương trước số 1448 Lê Văn Lương, ấp 1, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè đưa cho anh Đào D T nhờ bán giùm.

Ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận s bắt khẩn cấp Nguyễn Thị T U.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T U khai nhận hành vi phạm tội nêu trên (Bút lục: 12, 48-49, 184-185, 233-236, 258-267).

Đối với Hồ H Q lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị T U là biết U chiếm đoạt tài sản của ông M (trong đó có chiếc máy ảnh) và mang chiếc máy ảnh đưa cho Đào D T bán giùm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Q đã thay đổi lời khai, không thừa nhận biết U chiếm đoạt tài sản của ông M và không có nhận chiếc máy ảnh để giao cho Tân bán; Tân cũng không thừa nhận có nhận chiếc máy ảnh do Q giao, vật chứng vụ án là chiếc máy ảnh không thu hồi được (bút lục: 150-152, 227-232, 275-283).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận s kết luận: 01 máy ảnh Nikon D4 đang sử dụng, có giá trị : 40.000.000 đồng; 01 đèn Flash rời hiệu Nikon SB 800 đang sử dụng, có giá trị: 3.500.000 đồng; 01 ống kính máy ảnh hiệu Nikon AF-S Nikkor 24-120mm f/4G EDVR đang sử dụng, có giá trị: 10.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Note 4 đang sử dụng, có giá trị: 3.000.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu L'Homme E60ml đã qua sử dụng, không còn giá trị mua bán; 01 con chuột không dây máy vi tính hiệu Logitech M545, có giá trị: 100.000 đồng. (bút lục: 33-34).

- Tại Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MS 834/ĐC.2018 ngày 03/7/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu, nước tiểu:

+ Có sự hiện diện của Bromazepam.

+ Bromazepam (thuốc an thần, giải lo âu, gây ngủ) có tác dụng gây ngủ, chóng mặt, mất điều vận.

+ Ảnh hưởng, tác hại của thuốc trong và sau thời điểm dùng thuốc: Chóng mặt, mệt mỏi, lơ mơ, không đáp ứng, bồn chồn, lo lắng, gây ngủ (bút lục: 38-39).

- Tại Kết luận giám định số 2886/C54B ngày 31/7/2018 của Phân Viện KHHS tại TP.Hồ Chí Minh (Tổng cục Cảnh sát) kết luận: 13 viên nén màu trắng có

ba khía đựng trong 01 lọ nhựa logo "Lexomil-Roche" được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Bromazepam. Bromazepam có tác dụng an thần, gây ngủ (bút lục: 43).

Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận s đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T U tại phòng 16 lầu 6 Block B4, chung cư E(ĐK), khu phố 2, phường P, quận s, TP.Hồ Chí Minh thu giữ một số đồ vật.

**Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật** (có bảng kê vật chứng kèm theo).

**Về trách nhiệm dân sự:** Ông V J M yêu cầu bồi thường chiếc máy ảnh, ống kính và đèn flash tổng số tiền 87.000.000 đồng; Phần tiền mặt còn thiếu 49.000.000 đồng; Phí nhập viện 4.987.723 đồng để xác định loại thuốc được bỏ vào ly của ông M (bút lục: 197-202). Bị can U chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T U về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại, đối với xã hội, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng là bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Từ nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T U phạm tội “Cướp tài sản” áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự (2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T U từ 08 năm đến 10 năm tù, đồng thời xử lý trách nhiệm dân sự và án phí theo các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đồng ý với kết luận của đại diện Viện Kiểm Sát, đồng thời bị cáo xin Hội Đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T U đã khai báo tương đối phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định được hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T U đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Bị cáo U đã dùng thủ đoạn bỏ thuốc ngủ vào thức uống làm cho bị hại mê man nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi này đã cấu thành tội “ Cướp tài sản “ tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 168 Bộ Luật Hình Sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị T U không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T U đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với các hành vi phạm tội mà mình đã gây ra nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình Sự (năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân và cũng là cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những lập luận trên, cần thiết phải xét xử bị cáo U một mức án nghiêm khắc tương đương với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, cũng là điều kiện để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện và biết tôn trọng pháp luật.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ H Q. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, căn cứ lời khai của bị cáo U, lời khai của Đào D T, đối chiếu với lời khai của Hồ H Q. Các lời khai của Q và U ban đầu là trùng khớp với nhau. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo U khai Q không biết tài sản là do U chiếm đoạt, Q khai không biết tài sản là do U chiếm đoạt và không có thấy máy chụp ảnh mà U khai đã chiếm đoạt của bị hại. Lời khai của Tân cũng khai không thấy Q đưa cho Tân máy ảnh. Như vậy lời khai của các bên không thống nhất và cả vật chứng của vụ án là máy chụp ảnh của bị hại cũng không thu hồi được. Do vậy xét thấy chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ H Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Việc Viện Kiểm sát nhân thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với Hồ H Q là phù hợp và đúng pháp luật

Về vật chứng của vụ án:

Bản kê tạm giữ đồ vật, vật chứng (bút lục 55, 56, 63, 205) có:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note 4, số Imei 354678066237657 (đã qua sử dụng).

+ 01 lọ nước hoa hiệu L'Homme (đã qua sử dụng).

+ 01 con chuột không dây máy vi tính hiệu Logitech M545 (đã qua sử dụng).

+ 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng).

+ 23 (hai mươi ba) tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, U sử dụng tiền chiếm đoạt để mua 23 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD.

Tất cả tài sản trên, Nguyễn Thị T U chiếm đoạt của ông M. Ngoài ra trong quá trình khám xét còn thu giữ:

+ 01 hộp nhựa hình trụ cao khoảng 05 cm hiệu Lexomil 6 mg bên trong chứa 13 viên nén màu trắng (không in nhãn hiệu) thuốc ngủ của U dùng để bỏ vào đồ uống của ông M.

+ 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 354858092636193, gắn sim số 0968617278 (đã qua sử dụng) của bị can.

+ 01 áo đầm loại 02 dây có màu đỏ (đã qua sử dụng) của bị can.

+ 01 áo khoác dài tay màu hồng (đã qua sử dụng) của bị can.

+ 01 (một) hộp giấy có chữ L'Homme, tóc, khăn giấy (đã niêm phong).

+ 01 (một) khay nhựa có kích thước (43x30) cm, 01 hộp nhựa, 02 vỏ lon bia Tiger, 02 ly thủy tinh, 01 con dao Thái Lan; 01 chiếc đĩa (đã niêm phong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen (đã qua sử dụng) của Hồ H Q.

#### **- Xử lý vật chứng:**

Cơ quan điều tra đã:

+ Trả lại cho ông V J M những tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note 4, số Imei 354678066237657; 01 lọ nước hoa hiệu L'Homme; 01 con chuột không dây máy vi tính hiệu Logitech M545; tiền mặt 61.000.000 đồng (bút lục: 194-195).

+ Nhập vào tài khoản Kho bạc Nhà nước 23 (hai mươi ba) tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD (bút lục: 207).

+ Trả lại cho Hồ H Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen (đã qua sử dụng) (bút lục: 317).

*Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại V J M yêu cầu bị cáo U phải bồi thường: Gồm có máy ảnh, ống kính, đèn flash trị giá 87.000.000 đồng; Phần tiền mặt còn thiếu 39.000.000 đồng; Phí nhập viện 4.987.723 đồng. Tổng số tiền là 130.987.723 đồng. Xét thấy, căn cứ theo bản kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/7/2018 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận s: trị giá chiếc máy ảnh là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, ống kính máy ảnh hiệu Nikon AF-S Nikon 24-120mm f/4G EDVR trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng, đèn flash rời hiệu Nikon SB 800 trị giá 3.500.000 (ba triệu, năm trăm ngàn) đồng. Do vậy chỉ chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo U bồi thường giá trị của máy ảnh, ống kính, đèn flash đã sử dụng là 53.500.000 đồng, phần tiền mặt còn thiếu 39.000.000 đồng, và Phí nhập viện 4.987.723 đồng. Tổng cộng là 97.487.723 đồng.

Đối với các vật chứng trong vụ án là 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 354858092636193, gắn sim số 0968617278 (đã qua sử dụng) của bị cáo U là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung ngân sách nhà nước, các vật dụng khác không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa và người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình Sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T U 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo nguyên Thị T U phải bồi thường cho bị hại V J M giá trị của máy ảnh, ống kính, đèn flash đã sử dụng là 53.500.000 đồng, phần tiền mặt còn thiếu 39.000.000 đồng và Phí nhập viện 4.987.723 đồng. Tổng cộng là 97.487.723 đồng. (chín mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi ba đồng).

Đối với số tiền 23 (hai mươi ba) tờ Dollar Mỹ mỗi tờ trị giá 100 USD là 2.300.000 USD sẽ được quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm thi hành án. Và được hoàn trả cho bị hại.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy :

- + 01 hộp nhựa hình trụ cao khoảng 05 cm hiệu Lexomil 6 mg bên trong chứa 13 viên nén màu trắng (không in nhãn hiệu) thuốc ngủ của bị cáo U .
- + 01 áo đầm loại 02 dây có màu đỏ (đã qua sử dụng) của bị cáo U.
- + 01 áo khoác dài tay màu hồng (đã qua sử dụng) của bị cáo U.
- + 01 (một) hộp giấy có chữ L'Homme, tóc, khăn giấy (đã niêm phong).
- + 01 (một) khay nhựa có kích thước (43x30) cm, 01 hộp nhựa, 02 vỏ lon bia Tiger, 02 ly thủy tinh, 01 con dao Thái Lan; 01 chiếc đĩa (Tất cả đã niêm phong).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 354858092636193, gắn sim số 0968617278 (đã qua sử dụng) của bị cáo U.

- Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết về sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 162/19 ngày 23/01/2019 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy chứng nhận nộp tiền, hợp đồng số 230818.2770.0016 ngày 23/8/2018 của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương chi nhánh TP Hồ Chí Minh).

Bị cáo Nguyễn Thị T U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), Án phí dân sự sơ thẩm là 4.874.386( Bốn triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm tám mươi sáu) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và tiền truy thu theo mức nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại (1)
- Người liên quan (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Nguyên Nguyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Phòng nghị án tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 262/2017/HSST ngày 14/5/2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thị T U

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Các vấn đề chung:**

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

## **2. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T U phạm tội “ Cướp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

## **3. Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình Sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3

### **1. Về hình phạt, biện pháp tư pháp:**

#### *4.1. Về hình phạt chính:*

+ Căn cứ điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T U ...07(bảy) .. năm tù. về tội “ Cướp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

#### *4.2 Về hình phạt bổ sung: không*

#### *4.3 Biện pháp tư pháp: Không.*

#### *4 Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:*

##### *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T U phải bồi thường cho bị hại V J M giá trị của máy ảnh, ống kính, đèn flash đã sử dụng là 53.500.000 đồng, phần tiền mặt còn thiếu 39.000.000 đồng và Phí nhập viện 4.987.723 đồng. Tổng cộng là 97.487.723 đồng. (chín mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi ba đồng).

- Đối với số tiền 23 (hai mươi ba) tờ Dollar Mỹ mỗi tờ trị giá 100 USD là 2.300.000 USD sẽ được quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm thi hành án.

Và được hoàn trả cho bị hại. (Theo giấy chứng nhận nộp tiền, hợp đồng số 230818.2770.0016 ngày 23/8/2018 của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương chi nhánh TP Hồ Chí Minh với cơ quan điều tra).

Kết quả biểu quyết: 3/3

**5. Về các vấn đề khác** (*án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa*):

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 hộp nhựa hình trụ cao khoảng 05 cm hiệu Lexomil 6 mg bên trong chứa 13 viên nén màu trắng (không in nhãn hiệu) thuốc ngủ của bị cáo U .

+ 01 áo đầm loại 02 dây có màu đỏ (đã qua sử dụng) của bị cáo U.

+ 01 áo khoác dài tay màu hồng (đã qua sử dụng) của bị cáo U.

+ 01 (một) hộp giấy có chữ L'Homme, tóc, khăn giấy (đã niêm phong).

+ 01 (một) khay nhựa có kích thước (43x30) cm, 01 hộp nhựa, 02 vỏ lon bia Tiger, 02 ly thủy tinh, 01 con dao Thái Lan; 01 chiếc đĩa (đã niêm phong).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 354858092636193, gắn sim số 0968617278 (đã qua sử dụng) của bị cáo U.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết về sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Thị T U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm là 4.874.386 ( Bốn triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm tám mươi sáu) đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:**

Được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm (nếu có):** Không có.

Nghị án kết thúc vào hồi            giờ            phút ngày 09 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án có 03 trang, đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**